

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2018 , giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Tân Lập A, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Tân Lập A, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Th với anh Nguyễn Thế Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Thế Đ tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung và thoả thuận giao cháu Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph đã thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Nguyễn Thế Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu Ph đã thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

hoặc có tài sản tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 4 năm 2018.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn Thế Đ) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Phạm Thị Th (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Thế Đ (bên có nghĩa vụ) không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Chị Phạm Thị Th thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), số tiền này anh Nguyễn Thế Đ phải chịu nhưng chị Phạm Thị Th tự nguyện thỏa thuận nộp thay và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Phạm Thị Th đã nộp theo biên lai số AA/2010/ 0009348 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

